

Số: 620/QĐ-THBK

Bình Khê, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành nội quy trường học năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH BÌNH KHÊ

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo ngày 04/09/2020 Thông tư Ban hành điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/06/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy trường học năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Bình Khê.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Bình Khê chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Phương Thảo

NỘI QUY TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-THBK ngày 1. tháng 10 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khê)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích.

Quy định giờ giấc, trang phục, tác phong làm việc, cách thức giao tiếp, ứng xử trong môi trường giáo dục. Đảm bảo văn hóa công sở trong nhà trường, thực hiện một môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và văn minh học đường trong khuôn viên Nhà trường.

Điều 2: Đối tượng áp dụng.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh đang công tác, học tập tại trường Tiểu học Bình Khê.

Chương II: ĐỐI VỚI HỌC SINH

Điều 3: Về giờ giấc: Học sinh có mặt ở trường.

- Buổi sáng: Từ 7h10 đến 10h30
- Buổi chiều: Từ 13h45 đến 16h10
- Bắt đầu từ tháng 9 thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Điều 4: Về chuyên cần: (Áp dụng đối với cả 02 buổi/ngày)

- Đi học đầy đủ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
- Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.
- Nghỉ học phải có Phụ huynh (cha hoặc mẹ) đến trường xin phép hoặc phải có giấy xin phép của cha mẹ học sinh gửi giáo viên chủ nhiệm lớp. Nếu không thể đến trường, Phụ huynh phải gọi điện xin phép Giáo viên chủ nhiệm. Buổi sáng trước 07h10 và buổi chiều trước 13h40.
- Nếu vắng học không phép (hoặc Phụ huynh không xin phép kịp), ngày hôm sau Phụ huynh phải gặp giáo viên chủ nhiệm để giải thích lý do và cam kết không để học sinh nghỉ học không có lý do.
- Trường hợp học sinh bị ốm hoặc có gia đình việc thật cần thiết phụ huynh mới nên cho học sinh nghỉ.
- Số buổi vắng trong năm học không quá 45 buổi. Nếu vượt quá số buổi quy định trên học sinh sẽ bị ở lại lớp.

Điều 5: Về đồng phục.

- Học sinh mặc đồng phục sáng thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu hàng tuần: Học sinh mặc đồng phục theo mẫu của nhà trường, đi giày, dép quai hậu.
- Những ngày còn lại: Yêu cầu học sinh mặc quần (váy) áo sơ mi (Không mặc đồ ngủ, hoặc quần lửng, quần sóc đến lớp).

Điều 6: Đầu tóc.

- Nữ: Đầu tóc gọn gàng, không cắt nhiều tầng, uốn, nhuộm tóc khác màu đen.

- Nam: Đầu tóc gọn gàng, không cắt đầu đinh, không cạo trọc, chải mái cao, không nhuộm tóc khác màu đen.

- Mỗi học sinh phải có 01 cặp sách (hoặc balo) đựng sách vở, dụng cụ học tập (không dùng túi xách thời trang không phù hợp với môi trường học đường).

Điều 7: Nội quy trường học.

1. Nội quy lớp học.

- Vào lớp trước trống 05 phút để chuẩn bị bài học.
- Đi nhẹ nhàng, không gây tiếng động.
- Không mang thức ăn, nước ngọt vào phòng học hoặc trong trường.
- Chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, dụng cụ học tập khi vào lớp, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trước khi vào lớp.

- Chỉ được phát biểu hoặc ra ngoài khi Giáo viên cho phép.

- Không được viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường.

2. Nội quy sinh hoạt nhóm.

- Chỉ tranh luận, không tranh cãi.
- Tôn trọng ý kiến của thành viên trong nhóm.
- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng nhóm phân công.
- Chia sẻ ý kiến trong nhóm.
- Thống nhất ý kiến, rồi ghi kết quả thảo luận lại.

3. Nội quy sử dụng Phòng máy vi tính.

- Giữ nguyên hiện trạng cấu hình máy.
- Bảo mật các thông tin cá nhân như user name, password.
- Không được mang chất lỏng và thức ăn để lên bàn vi tính.
- Chỉ truy cập các trang web có ích cho bản thân, trong học tập và cuộc sống.
- Giữ trật tự Phòng máy, tôn trọng người xung quanh.

4. Nội quy Phòng các phòng học bộ môn, thư viện.

- Đến sớm 05 phút khi tiết học bắt đầu.
- Tuân thủ nghiêm túc nội quy phòng học và hướng dẫn của Giáo viên, cán bộ thư viện.

- Giữ gìn trật tự và vệ sinh chung.

5. Nội quy Hội trường (Văn phòng).

- Không mang thức ăn, thức uống vào Hội trường.
- Không viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường.
- Giữ gìn trật tự trong suốt thời gian hoạt động ở Hội trường.
- Giữ gìn tài sản của Hội trường.

Điều 9: Về vệ sinh trường lớp, các phòng máy, phòng học bộ môn, hội trường.

- Biết giữ vệ sinh chung, gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định.

- Không vứt đồ ăn, nước uống bừa bãi trong bàn, lớp, hành lang và trong khu vực trường, các phòng học khác.
- Tuyệt đối không mang thức ăn, nước uống có màu vào lớp.
- Không khắc nhỏ, vẽ bậy lên bàn ghế, lên tường lớp học.
- Biết giữ gìn và bảo vệ tài sản trường, lớp, các phòng thực hành khác.
- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa sạch tay khi đi vệ sinh, sử dụng hợp lý tiết kiệm nguồn nước. Không xả nước tự do, không nhét các đồ vật khác vào các bồn cầu, có ý thức bảo quản tài sản trong nhà trường.

Điều 10: Thái độ ứng xử, giao tiếp.

- Lễ phép với thầy cô, cán bộ, nhân viên trong trường, khách ra vào trường.
- Hoà nhã với bạn bè trong lớp, trong trường.
- Biết tôn trọng bản thân và cư xử đúng mực với mọi người.
- Biết giúp đỡ bạn bè trong lớp, trong trường khi gặp khó khăn, hoạn nạn.
- Không nói tục, chửi thề.
- Biết nói lời “Cảm ơn”, “Xin lỗi” với người khác khi được người khác giúp đỡ hoặc bản thân mình có lỗi.

- Xưng hô với bạn “Gọi bạn bằng bạn, hoặc tên, xưng mình, tớ”, với các anh chị lớp trên: Gọi anh (chị) xưng em; Với các em lớp dưới: Gọi em xưng anh (chị).

Điều 11: Các hành vi học sinh không được làm.

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.
3. Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.
4. Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.
5. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
6. Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy, sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.
7. Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.
8. Vui chơi, nô đùa tại các khu vực ao, hồ, sông, suối các khu vực có biển báo nguy hiểm.

Điều 12: Quy định về việc xử lý vi phạm.

1. Vi phạm chuyên cần.

- Hàng ngày đội sao đỏ đi kiểm tra, ghi tên các bạn nghỉ học, trừ điểm thi đua của lớp và giáo viên chủ nhiệm đánh giá phẩm chất.

2. Đánh nhau: Tùy mức độ nhà trường có mức phạt thích hợp.

3. Vi phạm nội quy có hệ thống.

- Làm bản kiểm điểm với những lỗi mắc lần đầu hoặc lần thứ hai.
- Phê bình trước lớp, mời phụ huynh làm cam kết.

Chương 3: ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 13: Trang phục.

1. Trang phục lên lớp, làm việc: Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động khi lên lớp hoặc làm việc phải ăn mặc kín đáo lịch sự, gọn gàng trang nhã, đi giày hoặc dép có quai hậu.

- **Đối với Nam:** Trang phục quần tây, quần kaki, áo sơ mi, bỏ áo trong quần, có dây thắt lưng.

- **Đối với nữ:** Trang phục quần tây, quần kaki, váy dài, đầm dài (Chiều dài của váy hoặc đầm phải trùm quá gối), áo sơ mi, áo dài.

2. Trang phục lễ hội: Trong các ngày lễ hội do nhà trường tổ chức, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động phải mặc lễ phục theo quy định, cụ thể:

- **Đối với nam:** Trang phục comple hoặc áo sơ mi, quần tây, áo sơ mi phải cho trong quần có thắt dây lưng đi giày, thắt cà vạt.

- **Đối với nữ:** Trang phục áo dài truyền thống, đi giày hoặc dép có quai hậu.

Điều 14: Giờ làm việc.

- *Buổi sáng:* Từ 07h đến 10h35

- *Buổi chiều:* Từ 13h30 đến 16h20

Điều 15: Giao tiếp, ứng xử.

1. Ngôn ngữ, ứng xử của giáo viên, nhân viên phải bảo đảm tính sư phạm, đúng mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh.

2. Đi nhẹ nói khẽ, nói năng lịch thiệp, văn minh. Không xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, người lao động và học sinh.

3. Nhân viên bảo vệ phải nhiệt tình hướng dẫn và giúp đỡ khách đến liên hệ công tác.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động phải thực hiện đúng các nội quy của pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

5. Không được có thái độ hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà trong quan hệ giải quyết công việc.

6. Với đồng nghiệp có thái độ trung thực, thân thiện, hợp tác.

Chương IV: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ HỌC SINH

Điều 16: Trách nhiệm giữ gìn tài sản của nhà trường.

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh phải có trách nhiệm bảo quản tài sản, trang thiết bị của nhà trường. Giữ gìn môi trường học tập, làm việc trong lành, sạch đẹp.